**BÀI 7: THƠ (tiếp theo)**

**Tiết 91: THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU**

***MẸ VÀ QUẢ***

*(Thời gian thực hiện: 01 tiết)*

**– *Nguyễn Khoa Điềm* –**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực***

***2.1. Năng lực đặc thù:***

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản “Mẹ và quả”.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (từ ngữ, hình ảnh thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần, các biện pháp tu từ, …) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, cảm xúc, tình cảm của tác giả…) của văn bản “Mẹ và quả”.

- Viết được đoạn văn khát quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản “Mẹ và quả”.

***2.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

***2. Phẩm chất:***

- Có tình yêu thương mẹ, biết ơn ông bà, cha mẹ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

**- Học liệu:** Tranh ảnh về nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và văn bản “Mẹ và quả”.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (05p)**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của văn bản đọc – hiểu từ phần khởi động.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát video, suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức trong video với tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học

**c. Sản phẩm:** Cảm nhận của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Quan sát video, lắng nghe và nêu suy nghĩ sau khi nghe ca khúc *Gánh mẹ* - Quách Beem*.*



**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS** quan sát video, lắng nghe lời trong video và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của

**GV** hướng dẫn HS quan sát video, có thể tạm dừng video để HS quan sát.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản.

Các em thân mến! Mẹ là người có công sinh thành, dưỡng dục, chở che cho ta suốt cả cuộc đời. Trong trái tim mỗi người, mẹ luôn có một vị trí không thể thay thế. Viết về mẹ, đã có rất nhiều những trang văn, bài thơ đầy xúc cảm. Nhưng có lẽ hay hơn cả là bài thơ *“Mẹ và quả”* của tác giảNguyễn Khoa Điềm.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (25p)**

**a) Mục tiêu**:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**b) Nội dung**:

**GV** sử dụng phiếu học tập để khai thác phần tìm hiểu chung.

**HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm cặp đôi  - Các cặp đôi trao đổi sản phẩm đã chuẩn bị cho nhau để cùng nhau trao đổi phiếu học tập đã chuẩn bị từ ở nhà, có thể chỉnh sửa nếu cần thiết.    Phiếu học tập số 1  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **2. Tác phẩm**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc:  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ giọng điệu: tha thiết, trầm lắng, suy tư.  - Giáo viên đọc mẫu.  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  ? Xác định xuất xứ, thể loại và phương thức biểu đạt của văn bản?  ? Văn bản “Mẹ và quả” là lời của ai nói với ai? Về việc gì?  ? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc thực hiện nhiệm vụ.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | | **A. Tìm hiểu chung:**  **1. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**    - Nguyễn Khoa Điềm sinh ngày 15 - 4 - 1943  - Quê: Thừa Thiên - Huế  - Thơ của Nguyễn Khoa Điềm lấy chất liệu từ văn học Việt Nam và cảm hứng từ quê hương, con người, và tình thần chiến đấu của người chiến sĩ Việt Nam yêu nước... Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước và con người Việt Nam.  - Các tác phẩm nổi tiếng: *Người con gái chằm nón bài thơ, Nơi Bác từng qua, Nỗi nhớ, Đất nước…*  **b. Tác phẩm**  - **Xuất xứ**: Trích Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn, NXB Văn học, Hà Nội, 2012  **2. Hướng dẫn đọc**  **a) Đọc, chú thích:**  - Đọc  - Tóm tắt  **b) Đặc điểm thể loại**  - **Thể loại**: tự do  - **Phương thức biểu đạt:** biểu cảm kết hợp miêu tả  - Bài thơ là lời của người con (tác giả) nói về công lao, lòng biết ơn và nỗi lo lắng khi nghĩ về mẹ.  - **Bố cục**: 2 phần  + Phần 1: Khổ 1, 2: Mẹ và quả  + Phần 2: Khổ 3: Suy ngẫm và tâm trạng của “tôi”. |
| **Sản phẩm tổng hợp:** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *? Nhan đề của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc nhan đề văn bản và suy nghĩ cá nhân  **GV** hướng dẫn HS tìm hiểu bằng cách đặt các câu hỏi phụ (nếu HS không trả lời được). ? Quả có ý nghĩa như thế nào?  ? Từ “mẹ” gợi ra những suy nghĩ và cảm xúc gì?  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV** yêu cầu một vài HS trình bày cảm nhận của mình về nhan đề văn bản.  **HS** trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời và câu nhận xét của HS  - Chốt nội dung (sản phẩm).  - Chuyển dẫn sang nội dung sau. | **B. Đọc hiểu văn bản:**  **1. Ý nghĩa nhan đề:**  Mẹ: Gợi hình dáng thân thương, người thân yêu nhất trong cuộc đời ta.  Quả: Vừa là quả thực, những lại hoa trái tay mẹ vun trồng vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho những thành quả mẹ gặt hái được từ sự tần tảo, lam lũ, hi sinh.  => Mẹ và những loài hoa trái mẹ vun trồng, những thành quả cuộc đời mẹ. Trong đó có cả con. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp.  - Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 2 bằng cách trả lời các câu hỏi.  - Thời gian: 7 phút    ***Dự kiến tình huống khó khăn***: HS gặp khó khăn trong việc xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng.  **Tháo gỡ**: (GV gợi ý HS bằng cách hướng dẫn, chỉ ra các từ khóa cảu các biện pháp tu từ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).  - Đọc đoạn thơ.  **GV** hướng dẫn HS chú ý vào từ ngữ, nhịp điệu, hình ảnh thơ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Hình ảnh mẹ và quả:**  - Khổ thơ thứ nhất:  + BP So sánh: những mùa quả lặn rồi lại mọc - như khi Mặt Trời, như khi Mặt Trăng  => Tác dụng: mọc rồi lại lặn như Mặt Trời, Mặt Trăng là quy luật của tự nhiên. Mặt Trăng, Mặt Trời gợi lên hình ảnh của thời gian, gợi lên thời gian tuần hoàn, gợi lên hình ảnh mẹ vẫn bao năm tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - Phép điệp: Những mùa quả, mẹ.  + Nhấn mạnh, làm nổi bật ý.  + Làm tăng tính tượng hình và giá trị biểu cảm cho lời thơ. Gây ấn tượng, gợi lên sự ân thầm, cần mẫn, tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - Khổ thơ thứ hai:  + “Giọt mồ hôi mặn” là hình ảnh liên tưởng, so sánh độc đáo, tạo ấn tượng mạnh mẽ về những hi sinh lặng thầm mà lớn lao của mẹ. Từ đó ta thấy được tình cảm sâu nặng của đứa con với công lao suốt đời của người mẹ.  + Nhân hóa: bí và bầu cũng “lớn”, đối lập: lớn lên, lớn xuống, hoán dụ (tay mẹ).  => Tác dụng nghệ thuật: “Bí và bầu” là thành quả lao động vun trồng của mẹ còn “Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ.  => Người mẹ hiện lên với hình ảnh lam lũ, tần tảo, vất vả nhưng vẫn lạc quan, giàu đức hi sinh, dành hết yêu thương, ân cần chăm sóc, nuôi nấng các con khôn lớn mỗi ngày. Cảm xúc của nhà thơ dành cho mẹ là cảm xúc yêu thương, kính trọng. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  1. Từ “quả” ở khổ thơ 1 có gì giống và khác nhau về nghĩa với từ “quả” ở khổ 3?  2.Đoạn thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Tác dụng của biện pháp tu từ ấy?  3. Người con có tâm trạng và suy tư gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: đọc ngữ liệu trong SGK (đoạn 3), suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | **3. Suy tư của người con:**  \* Chữ "quả" mang ý nghĩa tả thực: Dòng 1 và dòng 3 của khổ đầu "Những mùa quả mẹ tôi hái được"; "Những mùa quả lặn rồi lại mọc".  \* Chữ "quả" mang ý nghĩa biểu tượng: Dòng 1 và dòng 4 của khổ cuối ("Và chúng tôi, một thứ quả trên đời"; "Mình vẫn còn một thứ quả non xanh". => ý nghĩa biểu tượng: chỉ những đứa con lớn lên bằng sự chăm sóc, tình yêu thương của mẹ.  - Các biện pháp tu từ:  + Hoán dụ: "Bàn tay mẹ" (lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.  + Nói giảm nói tránh: Mỏi. Chỉ tuổi già yếu của mẹ  + Ẩn dụ "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói người con vẫn còn non nớt, chưa trưởng thành, chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong đợi của mẹ.  + Dùng câu hỏi tu từ  - Tác dụng:  + Tăng sức gợi hình và biểu cảm cho câu thơ  + Nhằm bộc lộ nỗi lo lắng đến một ngày mẹ tuổi đã già mà mình vẫn chưa đủ khôn lớn, trưởng thành; vẫn là "một thứ quả non xanh", chưa thể thành "trái chín" mẹ mong; lo lắng khi không còn có mẹ bên cạnh bảo ban, sẻ chia, động viên; sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ.  + Qua đó, thể hiện tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc của con với mẹ.  - Tâm trạng: *Hoảng sợ*  => Con yêu thương, biết ơn và lo lắng khi mẹ không còn, mình vẫn chưa trưởng thành, chưa thể báo đáp công ơn của mẹ. | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Giao nhiệm vụ cho cá nhân:  *? Nêu những nét chính về mặt nghệ thuật của văn bản*  *? Nội dung chính của văn bản “Mẹ và quả”?*  *? Qua giờ học, em rút ra bài học gì khi khám phá một tác phẩm thơ?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **C. Tổng kết**  **1. Giá trị nội dung**  - Hình ảnh người mẹ tần tảo, vất vả, lam lũ, giàu đức hi sinh và tình yêu thương con.  - Tình yêu và lòng biết ơn, nỗi lo lắng của con khi tuổi mẹ xế chiều.  **2. Giá trị nghệ thuật**  - Thể thơ tự do với nhịp thơ, giọng điệu tha thiết, trầm lắng giàu chất suy tư.  - Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, điệp ngữ…  - Hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, mang ý nghĩa biểu tượng.  **3. Lưu ý cách đọc văn bản thơ**  - Chú ý thể thơ, vần, nhịp điệu, âm hưởng của bài thơ.  - Chú ý hình ảnh thơ, các cách sử dụng từ ngữ, biện pháp tu từ để biểu đạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.  - Từ bài thơ, nhận ra được những suy ngẫm, cảm xúc, tình cảm của bản thân. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (5p)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**  Câu 1: A; Câu 2: D; Câu 3: D; Câu 4: C

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên tổ chức chơi trò chơi

**Câu 1**: Văn bản “Mẹ và quả” được sáng tác theo thể loại nào?

A. Tự do B. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

C. Lục bát D. Ngũ ngôn

**Câu 2**: Văn bản “Mẹ và quả” sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Miêu tả B. Nghị luận

C. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 3**: Câu thơ “Con hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi/Mình vẫn còn một thứ quả non xanh” sử dụng những biện pháp tu từ nào?

A. Điệp ngữ và nói giảm nói tránh B. Hoán dụ và ẩn dụ

C. Nhân hóa và ẩn dụ D. Ẩn dụ và nói giảm nói tránh

**Câu 4**: Qua bài thơ, người mẹ hiện lên là một con người như thế nào?

A. Là một người hiền lành, thật thà.

B. Là một người yêu thương con.

C. Là một người phụ nữ yêu thương con, tần tảo, vất vả, giàu đức hi sinh.

D. Là một người phụ nữ chăm chỉ.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:** Chiếu bài tập

**HS:** Đọc yêu cầu của bài và lựa chọn đáp án

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS lựa chọn đáp án.

- HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? Viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về mẹ sau khi học bài thơ.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản, nhớ lại hình ảnh của mẹ.

**HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau**: (5p)

Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một đoạn thơ”.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**BÀI 7: THƠ (tiếp theo)**

**Tiết 92,93,94: VIẾT**

***VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ***

*(Thời gian thực hiện: 03 tiết)*

**I. Mục tiêu**:

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa đoạn văn đã viết, rút kinh nghiệm cho bản thân.

- HS viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

- HS biết giao tiếp, hợp tác, trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).

**1.2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân.

- Biết lắng nghe, tôn trọng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**- Thiết bị dạy học**: máy tính, máy chiếu,…

**- Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy,…

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a. Mục tiêu**: kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung hoạt động**: HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

**d. Tổ chức** **thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đặt câu hỏi:

*? Hãy kể tên một số tác phẩm thơ đã học. Em ấn tượng nhất tác phẩm nào? Hãy chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc xong tác phẩm thơ đó?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**

* HS trả lời câu hỏi
* HS khác nhận xét đánh giá, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS

- Kết nối vào bài

**2.** **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (105p)**

**a) Mục tiêu**:

- HS tham khảo một bài viết cụ thể để rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài viết của mình, tạo ý tưởng cho việc viết đoạn văn của mỗi HS.

- HS xác định được mục đích viết (ghi lại cảm xúc của em khi đoạc một bài thơ); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

**b) Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu 1 HS đọc văn bản tham khảo, thảo luận nhóm.  -GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu thể hiện của đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông.  + Đoạn trích nêu lên cảm xúc của người viết về vấn đề gì?  + Câu văn giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết ở vị trí nào trong đoạn?  + Cảm xúc của người viết được thể hiện qua từ ngữ nào?  + Câu kết đoạn có nội dung là gì?  + Dựa vào kết quả làm việc nhóm trình bày những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ?  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + GV quan sát, khuyến khích, giúp đỡ nếu cần.  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +HS trả lời câu hỏi  +GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **\*Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.**  **GV bổ sung thêm:**  ***? Từ phân tích trên, em hiểu thế nào là viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ?*** | **I. Định hướng:**  **\* Khái niệm:**  **\* Phân tích đề mẫu:**  **- Mở đoạn: Câu đầu đoạn:** giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết*.*  **- Thân đoạn:**  **+** Từ ngữ thể hiện được cảm xúc của người viết: cũng **ngỡ như** mình đang chìm vào những **khát khao** của tuổi thơ trong sáng....  *+* Người viết đã nêu và đánh giá ý nghĩa của nội dung và nghệ thuật bài thơ.  **- Kết đoạn:** Khái quát cảm xúc chung của người viết về bài thơ.   * **Lưu ý:** Đọc kĩ để hiểu nội dung và nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ. Từ đó. Dẫn ra một khố thơ, đoạn thơ hoặc yếu tô nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ gây ấn tượng, gợi cảm xúc cho em. * Khi viết đoạn văn. cần nêu rõ: Yếu tố nào (nội dung, nghệ thuật) của bài thơ đã tạo cho em cảm xúc? Đó là cảm xúc như thế nào? Vì sao em có cảm xúc đó?...   Viết đoạn vãn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ là nêu lên những cảm nghĩ của bản thân về bài thơ đó. Đoạn văn có thể nêu những cảm xúc về nội dung một khổ thơ, đoạn thơ hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc mà em yêu thích. | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *Hãv viết đoạn văn nêu ìên cảm xúc của em sau khi đọc một trong các bài thơ: "Những cánh buồm" (Hoàng Trung Thông), 'Mãv và sóng" (Ta-go), “Mẹ và qua" (Nguyên Khoa Điểm).*  GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn bài thơ viết của mình bằngkĩ thuật đông não.  GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết và người đọc, người nghe.  GV hướng dẫn HS tìm ý, lập dàn ý theo các bước  -Hướng dẫn HS viết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | | **II. Thực hành:**  **Bước 1: Lựa chọn bài thơ**  **+** Xác định mục đích viết: ghi lại cảm xúc về một bài thơ.  + Đối tượng mà bài viết hướng đến: thầy cô, bạn bè, những ai quan tâm đến cái hay, cái đẹp cuả một bài thơ.  + Lựa chọn bài thơ  **Bước 2:** **Tìm ý**  - Bài thơ viết về điều gì? Em thấy ấn tượng nhất với yếu tố nào trong bài thơ?  - Yếu tố ấy đặc sắc như thế nào (về nội dung hoặc nghệ thuật)?  - Yếu tố ấy đã mang lại cho em những cảm xúc gì? Vì sao?  + Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn nói ra sao?  **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của đoạn văn, gồm:**  **+ Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, tác giả, nêu** cảm nghĩ chung về bài thơ. Dẫn ra khổ thơ, đoạn thơ có nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc mang lại cho em nhiều cảm xúc.  **+ Thân đoạn:**  Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ (số tiếng trong mỗi dòng thơ, vần, nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, thông điệp của tác giả)....  **+ Kết đoạn:** Khái quát cảm xúc chung của người viết về bài thơ.  **\* Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả và tự sự |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn chia sẻ một trải nghiệm.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu đối với bài viết  + HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  + tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | | **\* Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.  - Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có). |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Đoạn văn em viết đã giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết?

..............................................................................................................................

2. Nội dung đoạn văn em viết đã nêu cảm xúc về ý nghĩa của nội dung, nghệ thuật trong bài thơ chưa? ..............................................................................................................................

3.Em có dùng những từ ngữ thể hiện được cảm xúc của mình về bài thơ chưa?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ

sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu

hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ

các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

............................................................................................................................

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (15p)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**  Câu 1: A; Câu 2: D; Câu 3: D; Câu 4: C

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV yêu cầu HS chuyển bài viết hoàn thiện của mình cho bạn bên cạnh.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:** Nhận bài của bạn bên cạnh và sửa theo phiếu (đã cho).

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS chỉ ra lỗi chưa được của bài bạn.

- HS được chỉ ra lỗi lắng nghe và phản hồi.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

GV chiếu một nội dung phần thân bài của một bài làm bất kì (trên internet) lên TV. HS quan sát và nhận xét.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc VB đã cho, tìm lỗi sai theo yêu cầu.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau**: (5p)

Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “Nói và nghe”: Trao đổi về một vấn đề.

**BÀI 7: THƠ (tiếp theo)**

**Tiết 95,96:** NÓI VÀ NGHE: ***TRAO ĐỔI VỀ MỘT VẤN ĐỀ***

*(Thời gian thực hiện: 02 tiết)*

**I. Mục tiêu**:

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe trao đổi ý kiến về một vấn đề.

- HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác.

- HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).

1.2. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân.

- Biết lắng nghe, tôn trọng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**- Thiết bị dạy học**: máy tính, máy chiếu,…

**- Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy,…

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu**: kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b) Nội dung hoạt động**: HS trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

**d) Tổ chức** thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi:

+ Em có thường xuyên trao đổi, thảo luận cùng các bạn để tìm ra một giải pháp thống nhất về một vấn đề nào đó hay không?

+ Sau khi trao đổi, thảo luận và cùng đi đến giải pháp thống nhất thì tâm trạng của em như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

- HS khác nhận xét, phản hồi, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV dẫn dắt vào nội dung bài học

*Có nhiều vấn đề trong cuộc sống. Trước vấn đề ấy, các em có thể phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình, sau đó cùng nhau trao đổi để tìm ra phương hướng giải pháp thống nhất. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách để trao đổi về một vấn đề. Vấn đề trao đổi có thể là một hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề văn học.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức ( 65p)**

1. **Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói – nghe trao đổi về một vấn đề
2. **Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe trao đổi về một vấn đề.
3. **Sản phẩm**: Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.
4. **Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là trao đổi ý kiến?*  *+ Theo em, trong bài nói trao đổi về một vấn đề, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Bài nói trình trao đổi về một vấn đề cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. Định hướng:**  **1. Định nghĩa**: nêu lên cách hiểu, quan điểm của bản thân, đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.  **2. Yêu cầu chung:** Để trao đổi, thảo luận về một vấn đề, các em cần chú ý:  - Lựa chọn vấn đề cần trao đổi (một hiện tượng đời sống hoặc đặc điểm nội dung, nghệ thuật của một khổ thơ, đoạn thơ hay cả bài thơ).  - Xác định các nội dung ý kiến cần trao đổi.  - Trao đổi, thảo luận trong nhóm về vấn đề đó.  - Khi trao đổi, cần nêu rõ cách hiểu hoặc quan điểm của bản thân, tôn trọng các ý kiến của người khác với mình. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| ***Đề bài***: Sau khi học bài thơ "Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông), có bạn cho rằng: Hình ảnh cánh buồm trong bài thơ tượng trưng cho khát vọng vươn xa của người con. Lại có bạn cho rằng: Hình ảnh cánh buồm tượng trưng cho những ước mơ chưa đạt được của người cha. Ý kiến của em như thế nào?  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  ?**Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài nói của mình?**  - Hai ý kiến nêu trong một đề có gì giống và khác nhau?  - Mỗi ý kiến có điểm gì hợp lí và chưa hợp lí?  - Ý kiến của em như thế nào?  - Vì sao em hiểu như thế?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi  + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói.  - Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **II. Thực hành:**  **\* Trước khi nói**  **1. Chuẩn bị nội dung nói**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.  + Vấn đề cần trao đổi: ý kiến về hình ảnh cánh buồm trong bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông)  + Người nghe: các bạn trong lớp, cô/thầy giáo.  + Không gian: lớp học  + Thời gian: trao đổi, thảo luận trong vòng 5p.  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trao đổi.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần).  **2. Tìm ý, lập dàn ý**  **2.1. Tìm ý:**  - Hai ý kiến nêu trong một vấn đề:   |  |  | | --- | --- | | Giống nhau | Khác nhau | | Hình ảnh cánh buồm đều là hình ảnh tượng trưng | + Tượng trưng cho khát vọng vươn xa của con.  + Tượng trưng cho những ước mơ của người cha chưa đạt được. |  * Những cánh buồm kiêu hãnh ngoài biển khơi tương trưng cho khát khao vươn xa để khám phá của con, hay cũng chính là tượng trưng cho những ước mơ cửa người cha chưa đạt được.   1. **Lập dàn ý:**  |  |  | | --- | --- | | Mở đầu | Nêu vấn đề cần trao đổi (có hai ý kiến khác nhau về hình ảnh cánh buồm trong bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông) | | Nội dung chính | Nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình. Có thể phát biểu theo gợi ý sau:   * Nêu điểm giống và khác nhau của hai ý kiến. * Nêu và giải thích những điểm hợp lí và chưa hợp lí của mỗi ý kiến. * Ý kiến của em: có thể tán thành một trong hai ý kiến hoặc không tán thành cả hai và đưa ra một ý kiến khác. | | Kết thúc | Khẳng định lại ý kiến của bản thân và những điểm hợp lí trong hai ý kiến đã nêu. |   **3. Tự luyện tập và trình bày**  + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)  + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.  **4. Kiểm tra, chỉnh sửa.**  \* **Bảng tự kiểm tra bài nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dunhg chính và kết thúc. |  | | Giới thiệu được vấn đề cần trao đổi (có hai ý kiến khác nhau về hình ảnh cánh buồm trong bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông). |  | | Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình. |  | | Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề. |  | | Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày. |  | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Lưu ý:   * GV có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, cùng xây dựng bài nói và cùng lên trình bày trước lớp (HS tự phân công các phần trong bài nói của cả 2) | | **\* Thực hành nói và nghe** |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đánh giá bài nói của các bạn đã trình bày theo phiếu đánh giá HĐ nói gắn với các tiêu chí.   * **GV đặt thêm câu hỏi**:   + Với người nghe*: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  + Với người nói: *Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.  - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.  **\* Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **\* Đánh giá, thảo luận**  - **Bảng kiểm tra bài nói của bạn:** Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)  - **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | * Nắm và hiểu được ý chính của bài nói trình bày ý kiến của bạn |  | | * Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm hay điểm hạn chế của bạn; điều em tâm đắc hay điều em muốn thay đổi trong bài nói của bạn |  | | * Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày ý kiến. |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM............................** | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **Chưa đạt**  **(0 điểm)** | **Đạt**  **(1 điểm)** | **Tốt**  **(2 điểm)** |
| 1. Giới thiệu được vấn đề cần trao đổi | Chưa có vấn đề để nói | Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa gắn với yêu cầu của bài. | Giới thiệu ngắn gọn được vấn đề cần trao đổi. |
| 2. Nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình | Nôi dung sơ sài, chưa nêu và phân tích được ý kiến để người nghe hiểu được nội dung vấn đề | Nêu và phân tích được vấn đề để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn. | Nội dung hấp dẫn, thu hút được người nghe. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (10p)**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**b. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phần Tự đánh giá: Văn bản “Rồi ngày mai con đi học”** (Trang 34/SGK Ngữ văn 7 Cánh diều tập 2).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **THẢO LUẬN THEO CẶP:**  **+** Các cặpthảo luận, trả lời ra phiếu Học tập:  + +Trả lời câu 1 đến câu 8 bằng cách chọn 1 đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | **1** |  | | **…** |  | | **8** |  |   **+ Cá nhân tự trả lời**  Câu 9: Nêu ngắn gọn nội dung 2 dòng thơ  “Đi như suối chảy về với biển  Chớ quên mạch đá cuội nguồn”  Câu 10: Trình bày suy nghĩ về bài thơ: “Rồi ngày mai con đi” bằng một đoạn văn (5 – 7 dòng).  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định. GV chốt kiến thức** | Tìm hiểu văn bản **“Rồi ngày mai con đi học” (Tr 34/SGK)**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | 1 | D | | 2 | D | | 3 | A | | 4 | B | | 5 | C | | 6 | C | | 7 | A | | 8 | C |   **Câu 9:**  **Câu 10:** |

**\* Nhiệm vụ 2: Viết**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bài tập:** Viết đoạn văn (5 – 7 dòng) nêu cảm nhận về bài thơ “Mẹ và quả” (Nguyễn Khoa Điềm), trong đó có sử dụng dấu chấm lửng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức báo cáo sản phẩm vào tiết học thêm buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**\*Nhiệm vụ 3: Lập bảng thống kê theo mẫu:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bảng sau (về nhà):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| ***Mây và song (Ta – go)*** |  |  |
| ***Những cánh buồm (Hoang Trung Thông)*** |  |  |
| ***Mẹ và quả (Nguyễn Khoa Điềm)*** |  |  |

- HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.

- Báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5p)**

**a. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**d. Tổ chứcthực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập về nhà)

**Bài tập 1:** Sưu tầm ít nhất 5 câu ca dao tục ngữ, thành ngữ nói về tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động.

**Bài tập 2:** Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ về 1 câu ca doa tục ngữ, hoặc thành ngữ mà em sưu tầm được ở bài tập 1.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận vào buổi chiều hoặc tiết học sau.

- HS khác nhận xét, góp ý.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

**\* Hướng dân học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Tập nói lại nhiều lần trước gương.

**- Bài mới:** Soạn bài “*Tinh thần yêu nước của nhân dân dân ta”.*